



QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB (CBPF)

BẢN CAO BẠCH

TÓM TẮT

Sửa đổi lần 01/2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2020

CHUBB

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Chubb Life
Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB (CBPF)

(Sửa đổi ngày 04/10/2020)

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 58/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/10/2018

Loại hình quỹ: quỹ mở

Ngày đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 18/07/2018

Ngày hiệu lực của Bản cáo bạch: 24/10/2018

“Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch tóm tắt này là quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch tóm tắt này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18 tháng 07 năm 2018”

Người phụ trách công bố thông tin:

- Họ tên: **Bùi Thanh Hiệp** - Chức danh: Phó Chủ tịch Công ty
- Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28) 3914 1666 Fax: (84-28) 3821 6777

Nơi cung cấp Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này:

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life

Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3914 1666 Fax: (84-28) 3821 6777

Website: www.chubblifefund.com.vn

Bản cáo bạch tóm tắt này sẽ được cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng hoặc được cập nhật định kỳ theo tần suất quy định tại Điều lệ quỹ.



MỤC LỤC

I. CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA	4
II. TÊN, LOẠI HÌNH QUỸ, TÓM TẮT MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ, LOẠI HÌNH NHÀ ĐẦU TƯ LÀ ĐỐI TƯỢNG CHÀO BÁN CỦA QUỸ	9
1. Thông tin chung về quỹ đầu tư	9
2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ	9
III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, TỔ CHỨC KIỂM TOÁN, DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ.....	12
1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ	12
2. Ngân hàng giám sát	15
3. Công ty kiểm toán.....	15
4. Đại lý phân phối.....	15
5. Tổ chức được ủy quyền.....	16
6. Ban Đại diện Quỹ.....	18
IV. THÔNG TIN CƠ BẢN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ BAO GỒM CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN TỚI QUY TRÌNH PHÁT HÀNH THÊM, MUA LẠI, CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ; MUA LẠI MỘT PHẦN CHỨNG CHỈ QUỸ VÀ TẠM DỪNG GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ; PHÍ PHÁT HÀNH; PHÍ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ; PHÍ CHUYỂN ĐỔI QUỸ	19
1. Ngày Giao dịch.....	19
2. Thời điểm Đóng Sổ lệnh.....	20
3. Giao dịch muợn và chọn thời điểm giao dịch.....	20
4. Quy trình nhận Lệnh Mua, điều kiện thực hiện lệnh mua	20
5. Quy trình nhận Lệnh Bán, điều kiện thực hiện Lệnh Bán	23
6. Quy trình nhận Lệnh Chuyển đổi, điều kiện thực hiện Lệnh Chuyển đổi....	25
7. Quy trình nhận Lệnh Chuyển nhượng.....	26
8. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ	26
9. Hủy lệnh giao dịch Đơn vị Quỹ	27
V. CÁC KHOẢN THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ MÀ QUỸ PHẢI THANH TOÁN, CÁC KHOẢN THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ MÀ NHÀ ĐẦU TƯ PHẢI THANH TOÁN.....	28
1. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả.....	28
2. Các khoản thuế, phí, lệ phí mà nhà đầu tư phải thanh toán	29

3
CÔNG ANH
T THÁ
UẢN L
HUB
/ TP

VI. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HÌNH THỨC, PHƯƠNG THỨC, LỘ TRÌNH, THỜI ĐIỂM PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN QUỸ.....	31
1. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ	31
2. Chính sách thuế	32
VII. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CÁC RỦI RO TIỀM ẨN KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ..	32
1. Rủi ro tín dụng.....	33
2. Rủi ro thị trường.....	33
3. Rủi ro lãi suất.....	33
4. Rủi ro lạm phát.....	33
5. Rủi ro tỷ giá.....	33
6. Rủi ro thiếu tính thanh khoản.....	33
7. Rủi ro pháp lý	34
8. Rủi ro tín nhiệm.....	34
9. Rủi ro xung đột lợi ích.....	34
10. Rủi ro tái đầu tư.....	34
11. Rủi ro bất khả kháng	34
VIII. CHẾ ĐỘ CÔNG BỐ THÔNG TIN, HÌNH THỨC CUNG CẤP THÔNG TIN, TÀI LIỆU VỀ QUỸ CHO NHÀ ĐẦU TƯ; ĐỊA CHỈ, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC LIÊN LẠC ĐỂ TÌM HIỂU THÊM THÔNG TIN VỀ QUỸ.	35
1. Cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, chế độ báo cáo.....	35
2. Địa chỉ liên lạc, giải đáp thắc mắc cho nhà đầu tư	36
3. Cam kết.....	36

I. CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

Ngoài các thuật ngữ khác được viết hoa trong Bản cáo bạch tóm tắt này, trừ trường hợp ngữ cảnh có yêu cầu khác đi, các thuật ngữ viết hoa dưới đây sẽ được hiểu theo bảng dưới đây. Nếu có các thuật ngữ, định nghĩa nào khác mà không được quy định trong Bản cáo bạch tóm tắt này thì sẽ được hiểu và giải thích theo quy định của Điều lệ quỹ, Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

- “Quỹ” hay “Quỹ CBPF”** là Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb được mô tả trong Bản cáo bạch tóm tắt này;
- “Công ty Quản lý Quỹ” hay “Chubb Life FMC”** là Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013 và được ủy thác quản lý Quỹ CBPF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ và Pháp luật;
- “Ngân hàng Giám sát”** là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Pháp luật, theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện, và có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ quỹ và Hợp đồng Giám sát;
- “Đại lý Chuyển nhượng”** là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam do Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Công ty Quản lý Quỹ theo Hợp đồng Đại lý Chuyển nhượng và có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Đại lý Chuyển nhượng và Điều lệ quỹ;
- “Đại lý Ký danh”** là tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ hoặc Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan (tùy từng trường hợp cụ thể) ủy

quyền thực hiện Dịch vụ Đại lý Ký danh và có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Đại lý Ký danh và Điều lệ quỹ;

“Đại lý Phân phối”

là tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền nhận lệnh giao dịch Đơn vị Quỹ từ Nhà Đầu tư và cung cấp Dịch vụ Đại lý Phân phối và có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Đại lý Phân phối và Điều lệ quỹ;

“Điều lệ quỹ”

là điều lệ quỹ, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có) bằng văn bản quy định quy chế quản lý Quỹ CBPF tùy từng thời điểm;

“Bản cáo bạch”

là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử, các phụ lục kèm theo và những hiệu chỉnh hợp lệ (nếu có) sau đó bởi Chubb Life FMC công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Bản cáo bạch sẽ được cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng về Quỹ;

“Bản cáo bạch tóm tắt”

Là Bản cáo bạch tóm tắt này tóm tắt những nội dung chính của Bản cáo bạch;

“Hợp đồng Giám sát”

là một hợp đồng giám sát và lưu ký được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư;

“Nhà Đầu tư”

là bất kỳ cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ, không bao gồm công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, hoặc có yếu tố hoặc dấu hiệu Hoa Kỳ (xem thêm ở phần IX, 2.1. Ghi chú quan trọng trong Bản cáo bạch);

“Đại hội Nhà Đầu tư”

là đại hội của Nhà Đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ;

“Ban Đại diện Quỹ”

là những người đại diện cho Nhà Đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát;

- “Vốn Điều lệ”** là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các Nhà Đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ quỹ;
- “Đơn vị Quỹ”** hay **“Đơn vị”** là Vốn Điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 VND (mười nghìn đồng)/đơn vị. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ;
- “Chứng chỉ Quỹ CBPF”** hay **“Chứng chỉ Quỹ”** hay **“CCQ”** là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện Quỹ phát hành dưới dạng ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu tư đó đang sở hữu;
- “Năm Tài chính”** là giai đoạn mười hai (12) tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 dương lịch của năm. Năm Tài chính đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó, trừ khi thời gian còn lại của năm đầu tiên ít hơn chín mươi (90) ngày, trong trường hợp đó, Năm Tài chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo;
- “Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ”** hay **“NAV”** là tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư có trong danh mục do Quỹ sở hữu trừ đi tổng các nghĩa vụ nợ của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá;
- “Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ”** hay **“NAV/CCQ”** là Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ;
- “Ngày Định giá”** là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán và Điều lệ quỹ;

- “Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ”** hoặc **“Ngày Giao dịch”** Là ngày định giá mà Công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ Quỹ;
- “Thời điểm Đóng Sổ lệnh”** là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu tư để thực hiện tại Ngày Giao dịch;
- “Điểm Nhận Lệnh”** là trụ sở chính của Đại lý Phân phối hoặc chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại lý Phân phối được ủy quyền để nhận lệnh từ Nhà Đầu tư;
- “Đơn Đăng ký”** là đơn đề nghị đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ lần đầu của Nhà Đầu tư có mẫu được quy định tại Phụ Lục 02 đính kèm;
- “Lệnh Bán”** là lệnh của Nhà Đầu tư yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ mua lại một phần hay tất cả Đơn vị Quỹ mà Nhà Đầu tư đó sở hữu;
- “Lệnh Chuyển đổi”** là lệnh của Nhà Đầu tư yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ chuyển đổi một phần hay tất cả các Đơn vị Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu tư sang đơn vị quỹ khác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý theo quy định tại Điều lệ quỹ;
- “Lệnh Chuyển nhượng”** là lệnh của Nhà Đầu tư yêu cầu chuyển nhượng quyền sở hữu một số lượng xác định Đơn vị Quỹ cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện theo phán quyết hoặc lệnh của tòa án;
- “Lệnh Mua”** là lệnh của Nhà Đầu tư yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ bán Đơn vị Quỹ cho Nhà Đầu tư;
- “Lệnh được Chấp nhận”** là từng Lệnh Bán được Chấp nhận hoặc Lệnh Mua được Chấp nhận hoặc Lệnh Chuyển đổi được Chấp nhận hoặc Lệnh Chuyển nhượng được Chấp nhận hoặc là một nhóm lệnh bao gồm các lệnh trên trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh;
- “Ngày Làm việc”** là một ngày làm việc bất kỳ không phải là thứ Bảy, Chủ nhật, hoặc ngày nghỉ lễ tại Việt Nam;
- “Pháp luật”** là pháp luật của Việt Nam;

“HNX”	là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
“HOSE”	là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
“Hoa Kỳ”	là nước Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ;
“IPO”	là phát hành lần đầu ra công chúng tức là khi Đơn vị Quỹ được chào bán công khai ra công chúng lần đầu tiên;
“Ngày Chốt Danh sách”	là ngày mà Nhà Đầu tư được ghi nhận trên Sổ đăng ký được xem là đủ điều kiện tham dự Đại hội Nhà Đầu tư; hoặc được nhận lợi nhuận được phân chia từ Quỹ, và các hoạt động khác của Quỹ;
“Sổ đăng ký”	là tài liệu ghi nhận thông tin về mỗi Nhà Đầu tư sở hữu Chứng chỉ Quỹ;
“Sổ tay Định giá”	là tài liệu do Chubb Life FMC xây dựng, quy định về nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá và nguyên tắc, quy trình chi tiết thực hiện các phương pháp định giá tài sản cho Quỹ phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ quỹ và thông lệ quốc tế;
“Thuế GTGT”	là thuế giá trị gia tăng theo quy định của Pháp luật;
“TP.HCM”	là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
“UBCKNN”	là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam;
“Việt Nam”	là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
“VNĐ” hay “đồng”	là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam;
“AML”	là phòng chống rửa tiền;
“KYC”	là nhận biết khách hàng; và
“CSI”	là chương trình đầu tư định kỳ Chubb.

II. TÊN, LOẠI HÌNH QUỸ, TÓM TẮT MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ, LOẠI HÌNH NHÀ ĐẦU TƯ LÀ ĐỐI TƯỢNG CHÀO BÁN CỦA QUỸ**1. Thông tin chung về quỹ đầu tư****1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ CBPF**

Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb

Tên tiếng Anh: Chubb Bond Plus Fund

Tên viết tắt: CBPF

Địa chỉ: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life - Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3914 1666

Fax: (84-28) 3821 6777

1.2 Giấy đăng ký phát hành

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ mở số 58/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2018

1.3 Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 35/GCN-UBCL do UBCKNN cấp ngày 03 tháng 04 năm 2019

1.4 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ CBPF là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng được Chubb Life FMC quản lý trong suốt quá trình hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư.

Thời gian hoạt động của Quỹ không có giới hạn và theo mục tiêu hoạt động của Quỹ.

2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ**2.1. Mục tiêu đầu tư**

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tối đa hóa lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho Nhà Đầu tư thông qua việc đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định an toàn và một phần vào các cổ phiếu cơ bản có hoạt động kinh doanh tốt và được tự do chuyển nhượng với mục đích phân tán rủi ro đầu tư và mang lại cho các Nhà Đầu tư kết quả tốt nhất từ việc quản lý danh mục đầu tư phù hợp với các quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư và Pháp luật.

2.2. Chiến lược đầu tư

Quỹ định hướng xây dựng một danh mục tập trung chủ yếu vào trái phiếu và tài sản có thu nhập cố định. Trong đó, trái phiếu sẽ bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo quy định của Pháp luật, trái phiếu chuẩn bị niêm yết (trong vòng mười hai (12) tháng kể từ Ngày Giao dịch), chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo quy định của Pháp luật, trái phiếu

doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng có uy tín hoặc có cam kết mua lại của tổ chức phát hành, trong đó ưu tiên trái phiếu của các tổ chức phát hành là các công ty, tập đoàn lớn. Các tài sản thu nhập cố định khác bao gồm tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi hoặc hợp đồng tiền gửi tại các ngân hàng uy tín.

Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Chubb Life FMC, với mục đích bảo toàn vốn và mang lại lợi nhuận tối ưu cho Nhà Đầu tư. Ngoài ra, Quỹ có thể cân nhắc đầu tư vào một danh mục đa dạng với các cổ phiếu niêm yết theo quy định của Pháp luật có giá trị vốn hóa lớn cũng như thanh khoản cao trên HOSE và HNX.

2.3. Tài sản được phép đầu tư

- i. tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp luật;
- ii. ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật liên quan;
- iii. trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- iv. cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo quy định của Pháp luật;
- v. cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo quy định của Pháp luật. Trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- vi. chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao dịch chứng khoán, nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro; và
- vii. quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại điểm v ở trên này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;
- b) đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; và
- c) có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch.

2.4. Cơ cấu đầu tư

Cơ cấu đầu tư của Quỹ CBPF dự kiến như sau:

- i. 0% - 49% Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ đầu tư vào tiền gửi, ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng tại các ngân hàng thương mại theo các hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi;
- ii. 0% - 80% Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào các loại trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;

- iii. 0% - 80% Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào các loại trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo quy định của Pháp luật, trái phiếu doanh nghiệp, bao gồm trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành, trái phiếu doanh nghiệp có tài sản bảo đảm, trái phiếu doanh nghiệp của các công ty, tập đoàn lớn và đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện là tài sản Quỹ CBPF được phép đầu tư theo quy định của Pháp luật; và
- iv. 0% - 20% Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào cổ phiếu, chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ đáp ứng đủ các điều kiện là tài sản mà Quỹ CBPF được phép đầu tư theo quy định của Pháp luật.

Tuy nhiên, tùy theo nhận định của nhà điều hành quỹ về tình hình đầu tư thực tế hoặc khi các điều kiện của thị trường được xem là bất lợi cho các nhà đầu tư, Chubb Life FMC có thể đầu tư lên tới 100% tài sản của Quỹ bằng tiền gửi, ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ.

2.5. Các hạn chế đầu tư

Quỹ CBPF sẽ tuân theo các hạn chế đầu tư sau đây:

- i. không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm i, ii, iv, v và vi phần 2.3. Mục II Bản cáo bạch tóm tắt này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh theo quy định tại điểm vi phần 2.3. Mục II Bản cáo bạch tóm tắt này xác định bằng giá trị cam kết của hợp đồng;
- ii. không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành. Chứng khoán quy định tại điểm này bao gồm cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;
- iii. không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;
- iv. không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm v phần 2.3 Mục II Bản cáo bạch tóm tắt này;
- v. tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không vượt quá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ;
- vi. không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
- vii. không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; hoặc
- viii. Quỹ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi

phần trăm (80%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ trở lên.

Trừ trường hợp quy định tại điểm v, vi và vii ở trên, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế quy định trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

- do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
- do thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư;
- do hoạt động hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành;
- do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ; hoặc
- Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Chubb Life FMC phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.

Trường hợp sai lệch là do Chubb Life FMC không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Chubb Life FMC phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Chubb Life FMC chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm i, ii phần 2.3. của Bản cáo bạch tóm tắt này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản.

III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, TỔ CHỨC KIỂM TOÁN, DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ

Tên tiếng Việt: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life

Tên tiếng Anh: Chubb Life Fund Management Company Limited

Tên viết tắt: Chubb Life FMC

Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK ngày 24 tháng 10 năm 2013, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 6 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK ngày 21 tháng 9 năm 2015 và Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK ngày 04 tháng 4 năm 2016, do UBCKNN cấp

Trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3914 1666

Fax: (84-28) 3821 6777

Thời hạn hoạt động: năm mươi (50) năm

Vốn điều lệ: 26.000.000.000 VNĐ (hai mươi sáu tỷ đồng).

1.1. Chủ sở hữu của Công ty Quản lý Quỹ**a) Tổng quan về tập đoàn Chubb**

Chubb là tập đoàn bảo hiểm tài sản và trách nhiệm lớn nhất thế giới được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Hoạt động tại 54 quốc gia và các vùng lãnh thổ trên toàn cầu, tập đoàn Chubb cung cấp các dịch vụ bảo hiểm tài sản doanh nghiệp và cá nhân, bảo hiểm tai nạn cá nhân và bảo hiểm y tế bổ sung, tái bảo hiểm và bảo hiểm nhân thọ cho các đối tượng khách hàng đa dạng.

Chubb nổi tiếng về cung cấp đa dạng sản phẩm và dịch vụ, mạng lưới phân phối rộng khắp, sức mạnh tài chính vượt trội, và phạm vi hoạt động toàn cầu với chuyên môn được địa phương hóa. Chubb phục vụ các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp vừa và nhỏ với các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm tài sản và trách nhiệm; các cá nhân có tài sản lớn, với khối tài sản đáng kể cần bảo vệ; các cá nhân mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm tai nạn cá nhân, bảo hiểm sức khỏe bổ sung, bảo hiểm chủ sở hữu nhà đất, bảo hiểm xe và các loại hình bảo hiểm đặc biệt khác; các công ty và hệ thống kinh doanh tương đồng mua bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ cho nhân viên hoặc thành viên của họ; và các nhà bảo hiểm cần quản lý rủi ro với sản phẩm tái bảo hiểm. Với hơn 167 tỷ USD tài sản và 36 tỷ USD phí bảo hiểm gộp vào năm 2017 tính theo sổ sách, các công ty bảo hiểm trụ cột của Chubb duy trì xếp hạng sức mạnh tài chính AA bởi Standard & Poor's và A++ bởi A.M. Best. Công ty mẹ Chubb Limited niêm yết tại Sàn Giao dịch Chứng khoán New York (NYSE: CB) và là một thành tố của chỉ số S&P 500. Chubb duy trì các văn phòng điều hành tại Zurich, New York, London và các nhiều khác, với xấp xỉ 31.000 nhân viên trên toàn cầu.

b) Thông tin về Chubb Life Việt Nam

Chubb Life là khối kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ (BHNT) toàn cầu của Tập đoàn Chubb. Tại Châu Á, Chubb Life đã thành lập các đơn vị thành viên với 100% vốn sở hữu tại Hong Kong, Indonesia, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Việt Nam và một công ty liên doanh BHNT tại Trung Quốc.

Chubb Life Việt Nam bắt đầu hoạt động kinh doanh tại Việt Nam vào năm 2005 và thành lập Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên Quản lý Quỹ Chubb Life (Chubb Life FMC) vào năm 2014. Để đáp ứng nhu cầu bảo vệ và an toàn tài chính cho đa dạng các nhóm khách hàng tại thị trường Việt Nam, Chubb Life Việt Nam cung cấp một danh mục các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và đầu tư toàn diện. Với mạng lưới 83 văn phòng trên toàn quốc, Chubb Life Việt Nam cung cấp các sản phẩm và dịch vụ của mình thông qua đội ngũ Đại diện Kinh doanh và một số ngân hàng được chọn lọc.

1.2. Ban lãnh đạo của Công ty Quản lý Quỹ**Ông Lâm Hải Tuấn****Chủ tịch công ty**

Ông Lâm Hải Tuấn được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc của Chubb Life Việt Nam vào năm 2005. Ông giữ vai trò là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của công ty từ năm 2012 cho đến nay. Với vị trí đang nắm giữ, ông chịu trách nhiệm quản lý vận hành hai công ty thành viên 100% vốn sở hữu của tập đoàn Chubb, gồm: Chubb Life Việt Nam và Chubb Life FMC. Ông đồng thời nắm giữ chức vụ Phó

Chủ tịch Cấp Cao Chubb Life Toàn Cầu. Ông tốt nghiệp ngành Kỹ Sư và ngành Quản trị kinh doanh tại trường Đại học California (Hoa Kỳ). Ông có kinh nghiệm làm việc tại các vị trí cấp cao của 02 tập đoàn tài chính, bảo hiểm toàn cầu là Metlife và Chubb Life.

Ông Bùi Thanh Hiệp
CPA
Phó Chủ tịch công ty

Ông Bùi Thanh Hiệp hiện là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính của Chubb Life Việt Nam. Ông có kinh nghiệm lâu năm về tài chính kế toán. Ông từng giữ nhiều chức vụ cấp cao tại các tập đoàn đa quốc gia như Manulife Việt Nam, Generali Assicurazioni s.p.A VN. Ông tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP.HCM chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng và là hội viên Hội Kế toán viên Công chứng Australia (CPA Australia).

Bà Đặng Thị Hồng Loan
CFA
Giám đốc công ty

Bà Đặng Thị Hồng Loan hiện là Giám đốc của Chubb Life FMC. Bà có hơn 9 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính, Đầu tư & Bảo Hiểm. Bà tốt nghiệp trường Đại học Ngoại Thương, Cao học Quản trị Kinh doanh tại Đại học Hawai'i. Bà đã đạt chứng chỉ thành viên Hiệp hội Phân tích Tài chính Quốc tế (CFA) và hiện là thành viên Hiệp hội CFA Singapore.

1.3. Hội đồng đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ

Chubb Life FMC sẽ thành lập một hội đồng đầu tư bao gồm bốn (04) thành viên, là các chuyên gia trong hoạt động đầu tư, tài chính ("**Hội đồng Đầu tư**"). Hội đồng Đầu tư có chức năng phê duyệt các khoản đầu tư và thoái vốn của Quỹ, trừ các khoản đầu tư và thoái vốn thuộc thẩm quyền của Ban Đại diện Quỹ.

Hội đồng Đầu tư do Chubb Life FMC đề xuất bao gồm bốn (04) thành viên có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường tài chính Việt Nam, bao gồm:

- Ông Bùi Thanh Hiệp, CPA – Phó Chủ tịch Chubb Life FMC
- Bà Đặng Thị Hồng Loan, CFA – Giám đốc Chubb Life FMC
- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Giám sát cấp II - Phòng đầu tư Chubb Life FMC
- Bà Đinh Thị Hồng Anh – Giám sát cấp II- Phòng đầu tư Chubb Life FMC

1.4. Người điều hành quỹ

- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực Tài chính Chứng khoán. Bà Bà tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM và từng giữ

các chức vụ như Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng và Trưởng phòng Môi giới tại các Công ty chứng khoán trên thị trường.

- Bà Đinh Thị Hồng Anh

Bà Đinh Thị Hồng Anh có kinh nghiệm quản lý Quỹ sản phẩm Liên kết đầu tư cho Chubb Life Việt Nam trong 5 năm, đem lại hiệu quả đầu tư cao cho khách hàng. Trước đó, bà có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng phụ trách mảng thị trường vốn và kinh doanh tiền tệ. Bà tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM và có bằng Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính của Đại học Công nghệ Sydney, Australia.

2. Ngân hàng giám sát

Tên ngân hàng: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Tên giao dịch: Standard Chartered (Việt Nam)

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015, cung cấp các dịch vụ:

- bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; và
- thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Chubb Life FMC thực hiện

Trụ sở chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3936 8000

Fax: (84-24) 3248 4355

Lĩnh vực hoạt động chính: huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ và các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật.

3. Công ty kiểm toán

Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất lựa chọn một công ty kiểm toán, là công ty có đủ tiêu chuẩn để thực hiện việc kiểm toán cho Quỹ. Việc lựa chọn công ty kiểm toán có uy tín, phù hợp và đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều lệ quỹ là nhằm đảm bảo tính trung thực, chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu tư và từ đó bảo vệ tốt hơn quyền lợi của Nhà Đầu tư.

Đại hội Nhà Đầu tư sẽ quyết định công ty kiểm toán dựa trên các đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ. Trong trường hợp Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ thì việc lựa chọn công ty kiểm toán sẽ do Ban Đại diện Quỹ quyết định.

4. Đại lý phân phối

- thực hiện xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản Ròng trên mỗi Đơn vị Quỹ dựa trên chính sách kế toán của Quỹ theo chỉ thị của Công ty Quản lý Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch.

Chi phí phải thanh toán cho dịch vụ quản trị quỹ đầu tư được quy định chi tiết tại Mục 1.4 Phần V Bản cáo bạch tóm tắt.

5.2. Đại lý Chuyển nhượng

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)

Quyết định thành lập số 171/2008/QĐ-TTg ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ

Trụ sở chính: 15 Đoàn Trần Nghiệp, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3974 7123

Fax: (84-24) 3974 7120

Email: webmaster@vsd.vn

Lĩnh vực hoạt động chính:

- cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán cho các chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán và chứng khoán của công ty đại chúng khác; các dịch vụ liên quan đến hỗ trợ giao dịch chứng khoán phù hợp với quy định của Pháp luật;
- cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và thực hiện chuyển quyền sở hữu đối với các trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không qua giao dịch mua bán chứng khoán theo quy định của Pháp luật; và
- cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký và đại lý chuyển nhượng cho các loại chứng khoán khác theo thoả thuận với các tổ chức phát hành

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

- lập và quản lý Sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính); mở/đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư theo thông tin đã nhận từ Đại lý Phân phối hoặc Chubb Life FMC; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư bao gồm tài khoản trực tiếp và tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ;
- ghi nhận, kiểm tra, tổng hợp và xử lý các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi, Lệnh Chuyển nhượng của Nhà Đầu tư khi giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ và các yêu cầu khác liên quan đến thông tin Nhà Đầu tư; lập sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính, xác nhận thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư trên tài khoản giao dịch và trên sổ chính do thực hiện lệnh mua, bán, chuyển đổi, do nhận phân bổ lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, chuyển quyền sở hữu do thừa kế, tặng cho, theo phán quyết hoặc lệnh của tòa án;
- giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số Chứng chỉ Quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc



tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi, nếu có;

- hỗ trợ Nhà Đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư, bao gồm lập danh sách người sở hữu Chứng chỉ Quỹ được hưởng quyền, tính toán và phân bổ quyền cho Nhà Đầu tư theo tỷ lệ do Chubb Life FMC thông báo;
- duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu tư, Đại lý Phân phối, cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
- cung cấp cho Nhà Đầu tư sao kê tài khoản giao dịch, thông kê giao dịch theo định kỳ hàng tháng, quý, năm, số dư tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch, báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động Quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt và các tài liệu khác; và
- cung cấp dịch vụ về KYC và AML và dịch vụ thông tin FATCA đối với Nhà Đầu tư.

Chi phí phải thanh toán cho Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được quy định chi tiết tại Mục 1.4 Phần V Bản cáo bạch tóm tắt.

6. Ban Đại diện Quỹ

Ban Đại diện Quỹ do Đại hội Nhà Đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Chubb Life FMC và Ngân hàng Giám sát.

Ban Đại diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên là thành viên độc lập với Chubb Life FMC và Ngân hàng Giám sát. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ do Đại hội Nhà Đầu tư bầu trong số các thành viên Ban Đại diện Quỹ và cũng phải là thành viên độc lập.

Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ, thủ tục điều hành Ban Đại diện Quỹ, cuộc họp Ban Đại diện Quỹ và các quy định về đình chỉ, miễn và bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ được quy định từ Điều 26 đến Điều 32 của Điều lệ quỹ.

Ban Đại diện Quỹ dự kiến:

Ông Trịnh Thanh Cần	Ông Trịnh Thanh Cần có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và tư vấn quản lý đầu tư. Trước khi là Tổng Giám đốc tại Công ty Chứng khoán Á Châu (ACBS), ông từng giữ vị trí Giám đốc phụ trách về tư vấn đầu tư, Giám đốc nghiên cứu tại nhiều công ty chứng khoán tại Việt Nam. Trước đó, ông cũng có kinh nghiệm làm việc tại ngân hàng tại Việt Nam (HSBC) và Hoa Kỳ (Downey Savings Bank). Ông tốt nghiệp Đại học California (Hoa Kỳ) và có bằng quản lý quỹ do UBCKNN cấp.
Ông Nguyễn Trọng Đức	Ông Nguyễn Trọng Đức có 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán, kiểm toán nội bộ.

	<p>Trước khi giữ vị trí Tổng Giám đốc tại Công ty Ogilvy & Mather Vietnam, ông từng làm Giám đốc tài chính tại Công ty Philips Electronics Vietnam, Công ty Victoria Vietnam Group. Ông cũng từng có kinh nghiệm kiểm toán nội bộ cho Công ty Victoria Vietnam Group. Trước đó, ông từng là Kiểm toán viên, chuyên trách mảng ngân hàng tại Công ty Kiểm toán KPMG. Ông là Cử nhân Kinh tế của Trường Đại học Ngân hàng. Ông có bằng MBA tại Trường quản trị Maastricht và chứng chỉ Kiểm toán viên.</p>
<p>Bà Trần Việt Hương</p>	<p>Bà Trần Việt Hương có hơn 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn luật và quản lý. Hiện nay, bà là Luật sư Thành viên của Công ty Luật Avenir. Bà đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư, công ty trong và ngoài nước liên quan đến giấy phép đầu tư, thuế, các giao dịch M&A và sau M&A tại Việt Nam. Trước đây, bà đã từng làm Chuyên viên tư vấn thuế và đầu tư cho hai trong số bốn công ty kiểm toán và tư vấn hàng đầu thế giới là Coopers & Lybrand = AISC (nay là PwC) và KPMG. Bà là Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật Kinh tế của Trường Đại Học Tổng Hợp TP.HCM. Bà hiện là luật sư thuộc Đoàn Luật Sư TP.HCM.</p>

3 -
 ÔNG
 NHIEA
 HÀN
 N L Y
 BB
 0 F

IV. THÔNG TIN CƠ BẢN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ BAO GỒM CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN TỚI QUY TRÌNH PHÁT HÀNH THÊM, MUA LẠI, CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ; MUA LẠI MỘT PHẦN CHỨNG CHỈ QUỸ VÀ TẠM DỪNG GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ; PHÍ PHÁT HÀNH; PHÍ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ; PHÍ CHUYỂN ĐỔI QUỸ

Sau thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện một tuần một lần vào ngày Thứ Tư hàng tuần.

Nhà Đầu tư có thể liên tục giao dịch các Đơn Vị Quỹ kể từ Ngày Giao dịch đầu tiên.

1. Ngày Giao dịch

- i. Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ là ngày Thứ Tư hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm việc. Nếu Ngày Thứ Tư không phải là Ngày Làm việc, thì Ngày Giao dịch sẽ là Ngày Làm việc tiếp theo. Nếu Ngày Làm việc tiếp theo đó là ngày Thứ Ba, thì Ngày Giao dịch sẽ là ngày Thứ Tư của tuần đó.
- ii. Các Lệnh được Chấp nhận nhận được trước Thời điểm Đóng Sở lệnh được thực hiện tại NAV của Ngày Giao dịch đó.
- iii. Việc thay đổi Ngày Giao dịch do nghi lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử (website) của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn. Chubb Life FMC có thể thay đổi Ngày Giao dịch hay tần suất giao dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được

Đại hội Nhà Đầu tư thông qua phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ. Các thay đổi đó sẽ được cập nhật trong Bản cáo bạch và Bản cáo bạch tóm tắt này.

2. Thời điểm Đóng Sổ lệnh

Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi hoặc Lệnh Chuyển nhượng để thực hiện trong Ngày Giao dịch và cho việc thanh toán các Lệnh Mua được quy định chi tiết như sau:

Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho Ngày Giao dịch “T”

Giờ đóng sổ lệnh		
	Thanh toán ⁽¹⁾	Hồ sơ ⁽²⁾
Mua	15h00 ngày T-1	14h30 ngày T-1
Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh		14h30 ngày T-1

(1) Ngân hàng Giám sát nhận được tiền thanh toán mua Đơn vị Quỹ tại tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát trước mười lăm (15h00) giờ ngày T-1.

(2) Thời điểm Đóng Sổ lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại lý Phân phối.

Thời điểm Đóng Sổ lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh, tuy nhiên phụ thuộc vào việc Đại lý Chuyển nhượng nhận được bản sao của Đơn Đăng ký/lệnh giao dịch trên hệ thống của họ trước mười bốn giờ ba mươi phút (14h30) ngày T-1, tức là Ngày Làm việc đầu tiên trước Ngày Giao dịch T. Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm Nhận Lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại lý Phân phối trước mười bốn giờ ba mươi phút (14h30) ngày T-1, NAV của Ngày Giao dịch T sẽ được áp dụng.

3. Giao dịch muộn

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho Ngày Giao dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu tư có yêu cầu hủy lệnh.

4. Quy trình nhận Lệnh Mua, điều kiện thực hiện lệnh mua

i. Đơn Đăng ký

Nhà Đầu tư mua Đơn vị Quỹ lần đầu tiên cần điền thông tin đầy đủ vào Đơn Đăng ký vào bất kỳ Ngày Làm việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của bất kỳ Đại lý Phân phối nào. Đơn Đăng ký được cung cấp tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn. Đơn Đăng ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng ký đối với mỗi cá nhân/tổ chức hay người được hưởng lợi hay người được ủy quyền. Tất cả các Đơn Đăng ký phải được ký đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng).

Nhà Đầu tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng ký và cập nhật các thông tin cung cấp trong Đơn Đăng ký. Thông tin này sẽ được lưu lại trong Sổ đăng ký của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế, và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu tư nhằm đảm bảo Nhà Đầu tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

Nhà Đầu tư mua Đơn vị Quỹ tại các lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua được đính kèm theo Đơn Đăng ký hay có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh hay trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn.

Nếu muốn, Nhà Đầu tư có thể đặt lệnh giao dịch tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần nộp Đơn Đăng ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý Phân phối mà Nhà Đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại lý Phân phối khác nhau của cùng một Nhà Đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu được áp dụng cho từng Đại lý Phân phối. Nhà Đầu tư chỉ có thể nộp các phiếu Lệnh Bán, Chuyển đổi, Chuyển nhượng, Hủy Lệnh hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại lý Phân phối ở bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại lý Phân phối đó.

ii. Xử lý Đơn Đăng ký/phiếu Lệnh Mua

Nhà Đầu tư có thể nộp Đơn Đăng ký hoặc phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại lý Phân phối nào.

Đại lý Phân phối sẽ chuyển hồ sơ đăng ký hoặc phiếu Lệnh Mua cho Đại lý Chuyển nhượng, là tổ chức sẽ đại diện Chubb Life FMC tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm hồ sơ cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Chubb Life FMC được quyền từ chối hồ sơ trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký.

Lệnh Mua và việc thanh toán cho Lệnh Mua có thể được thực hiện bởi chính Nhà Đầu tư hoặc cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu tư. Phiếu Lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu tư được hưởng lợi.

Nội dung chuyển khoản ngân hàng phải có các nội dung sau:

[Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] [Tên nhà đầu tư] mua [tên quỹ]

Tiền mua Chứng chỉ Quỹ cần được chuyển vào tài khoản của Quỹ để Ngân hàng Giám sát nhận được đúng hạn và Đại lý Chuyển nhượng hoàn thành xử lý việc đăng ký. Mọi khoản đầu tư vào Đơn vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền đồng.

Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua và không thấp hơn giá trị lệnh Mua tối thiểu thì số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối căn cứ vào số tiền đăng ký ghi trong Lệnh

Mua. Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển trả lại (không có lãi và sau khi trừ phí chuyển khoản (nếu có) cho Nhà Đầu tư trong vòng năm (05) Ngày Làm việc kể từ Ngày Giao dịch; hoặc thực hiện theo yêu cầu Lệnh Mua của Nhà Đầu tư cho Ngày Giao dịch Chứng chỉ quỹ kế tiếp.

Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua, Lệnh Mua coi như không hợp lệ và bị từ chối.

iii. Tuân thủ

Đơn Đăng ký được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho Chubb Life FMC nhằm tuân thủ các quy định về KYC và AML. Vì vậy, tất cả các giấy tờ và khai báo trong Đơn Đăng ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo quy định của Pháp luật, tất cả các Nhà Đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà Đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Đơn Đăng ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà Đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Pháp luật áp dụng đối với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác ban hành bởi Chính phủ Việt Nam hay Chính phủ sở tại của Nhà Đầu tư ở các thời điểm khác nhau. Nhà Đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Đơn vị Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán.

Theo quy định của Pháp luật hiện hành, Nhà Đầu tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền đồng tại một ngân hàng lưu ký ở Việt Nam và cần xin cấp mã số giao dịch chứng khoán và/hoặc hoàn thành đầy đủ các yêu cầu của Pháp luật hiện hành trước khi đăng ký mua Đơn vị Quỹ. Nhà đầu tư nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA) cho Đại lý Phân phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà Đầu tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

iv. Chấp nhận Đơn Đăng ký/phiếu Lệnh Mua

Chubb Life FMC có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn Đăng ký nào theo các điều khoản của Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà Đầu tư. Các Lệnh Mua được Chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao dịch kế tiếp.

Lệnh Mua coi như không hợp lệ và bị từ chối khi tổng số tiền thanh toán lệnh mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua. Trong trường hợp Chubb Life FMC từ chối Lệnh Mua hoặc lệnh mua không hợp lệ, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu tư sau khi trừ đi phí chuyển khoản (nếu có)

trong vòng năm (05) Ngày Làm việc kể từ ngày Chubb Life FMC thông báo cho Đại lý Chuyển nhượng về việc từ chối đó.

Đơn vị Quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của Nhà Đầu tư hay của Đại lý Ký danh sau khi Đại lý chuyển nhượng cập nhật quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư hay của Đại lý Ký danh tại sổ chính.. Lệnh Mua thành công của Nhà Đầu tư hay Đại lý Ký danh sẽ được thông báo trong vòng ba (03) Ngày Làm việc từ Ngày Giao dịch. Số lượng Đơn vị Quỹ sẽ được làm tròn theo quy định của lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

v. Tạm dừng thực hiện Lệnh Mua

Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua của Nhà Đầu tư cùng với tất cả các Lệnh Mua khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê trong điều IV.8 dưới đây dưới đây.

Trong trường hợp các giao dịch Đơn vị Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua được Chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

vi. Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ

- Lệnh chưa có Phiếu lệnh xác nhận tại Đại lý phân phối hoặc Lệnh chưa được thanh toán trước thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch (T); hoặc
- Tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ thấp hơn số tiền đặt mua tối thiểu; hoặc
- Lệnh mua được thanh toán sau thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch (T) hoặc;
- Lệnh mua được thanh toán không theo phương thức chuyển khoản; hoặc
- Lệnh đặt sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh của ngày giao dịch (T) hoặc;
- Tài liệu xác nhận việc thanh toán không nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư được hưởng lợi; hoặc chưa đủ thông tin xác nhận của Ngân hàng có liên quan; hoặc
- Nhà đầu tư/người được uỷ quyền thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ mà không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại lý Phân phối; hoặc
- Tiền đăng ký mua được thực hiện không phải từ nhà đầu tư hoặc người được uỷ quyền.

5. Quy trình nhận Lệnh Bán, điều kiện thực hiện Lệnh Bán

i. Phiếu Lệnh Bán

Nhà Đầu tư có thể bán Đơn vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao dịch nào bằng cách nộp phiếu Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho Ngày Giao dịch đó. Phiếu Lệnh Bán được đính kèm theo Đơn Đăng ký hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn. Tất cả các phiếu Lệnh Bán phải được ký tên đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng).

ii. Xử lý Lệnh Bán

Nhà Đầu tư có thể đặt Lệnh Bán bằng số Đơn Vị Quỹ muốn bán. Đại lý Chuyên nhượng sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho Ngày Giao dịch kế tiếp, và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu tư có đủ số Đơn vị Quỹ trong tài khoản để bán. Đơn vị Quỹ sẽ được bán theo nguyên tắc mua trước, bán trước.

Trong trường hợp Lệnh Bán có số lượng Đơn vị Quỹ nhiều hơn số đang nắm giữ trong tài khoản, Lệnh Bán sẽ bị từ chối.

Lệnh Bán được Chấp nhận không thuộc trường hợp được thực hiện một phần bởi các điều kiện liên quan đến Lệnh Bán một phần như trong Điều IV.8 dưới đây sẽ được giao dịch tại NAV tại Ngày Giao dịch trừ đi Giá dịch vụ Mua lại và thuế (nếu có), dựa trên ngày giờ nhận Lệnh Bán tại Điểm Nhận Lệnh như được xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.

Sau khi thực hiện các Lệnh Bán được Chấp nhận, số Đơn vị Quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Đơn vị Quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu tư và bảng kê mới về số Đơn vị Quỹ nắm giữ sẽ được Chubb Life FMC gửi đến Nhà Đầu tư.

Tiền bán Đơn vị Quỹ (sau khi đã trừ Giá dịch vụ Mua Lại và thuế) sẽ được thanh toán trong vòng năm (05) Ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Đơn vị Quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Đơn vị Quỹ.

iii. Lệnh Bán tối thiểu và số dư tài khoản tối thiểu

Lệnh Bán tối thiểu là một trăm (100) Đơn vị Quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán yêu cầu giảm số Đơn vị Quỹ nắm giữ về không (0) và đóng tài khoản. Trong trường hợp việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu tư dẫn đến số Đơn vị Quỹ nắm giữ xuống dưới số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu là một trăm (100), trừ trường hợp nêu trên, Lệnh Bán sẽ bị từ chối.

Chubb Life FMC có quyền thay đổi các mức bán tối thiểu và số dư tài khoản tối thiểu này trong từng thời điểm.

iv. Thực hiện một phần Lệnh Bán và tạm dừng thực hiện Lệnh Bán

Nhà Đầu tư cần lưu ý là trong một số trường hợp, Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê ở điều IV.8 dưới đây.

v. Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ

- Lệnh chưa có Phiếu lệnh xác nhận tại Đại lý phân phối hoặc Lệnh chưa được thanh toán trước thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch (T); hoặc
- heo quy định của Pháp luật.
- Số lượng Đơn vị quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Đơn vị quỹ mà nhà đầu tư đang sở hữu; hoặc

- Số lượng chứng chỉ quỹ đặt bán thấp hơn số lượng tối thiểu ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán yêu cầu giảm số Đơn vị Quỹ nắm giữ về không (0) và đóng tài khoản; hoặc
- Số lượng đặt bán dẫn đến số lượng Đơn vị Quỹ còn lại trong tài khoản lớn hơn không (0) nhưng thấp hơn mức số dư tài khoản tối thiểu quy định, ngoại trừ trường hợp giao dịch thực hiện một phần Lệnh Bán (cụ thể xem thêm ở điều IV.8) và tạm dừng thực hiện Lệnh Bán.

6. Quy trình nhận Lệnh Chuyển đổi, điều kiện thực hiện Lệnh Chuyển đổi

i. Phiếu Lệnh Chuyển đổi

Nhà Đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi quỹ khi Chubb Life FMC có từ hai (02) quỹ mở trở lên. Nhà Đầu tư có thể chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ thuộc sở hữu của mình sang chứng chỉ của quỹ mở khác của quỹ khác (“**Quỹ Mục tiêu**”) do Chubb Life FMC quản lý.

Phiếu Lệnh Chuyển đổi được đính kèm theo Đơn Đăng ký, hoặc có sẵn tại Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn. Đối với Lệnh Chuyển đổi, toàn bộ tiền bán Đơn vị Quỹ của Quỹ sau khi trừ phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua đơn vị quỹ của Quỹ Mục tiêu. Tất cả các Phiếu Lệnh Chuyển đổi phải được ký tên đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng).

ii. Xử lý Lệnh Chuyển đổi

Lệnh Chuyển đổi được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Lệnh Bán đối với Chứng chỉ Quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua chứng chỉ quỹ của Quỹ Mục tiêu;
- Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch chứng chỉ của các quỹ tương ứng;
- Nhà Đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán Giá Bán, Giá dịch vụ Mua lại đối với các lệnh giao dịch nói trên.

Trong một vài trường hợp, Lệnh Chuyển đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp được nêu tại điều IV.8 phần này.

Lưu ý:

- *Phí chuyển tiền, thuế giao dịch phát sinh trong quá trình chuyển đổi (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ lệnh bán trong giao dịch chuyển đổi;*
- *Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh chuyển đổi được thực hiện.*

iii. Lệnh Chuyển đổi tối thiểu

Lệnh Chuyển đổi tối thiểu là 100 (một trăm) Đơn vị Quỹ. Lệnh Chuyển đổi chỉ được thực hiện khi thỏa mãn điều kiện số lượng duy trì tối thiểu tại Quỹ mục tiêu.

Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng Lệnh Chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần. Các trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần được quy định chi tiết tại điều IV.8 phần này.

7. Quy trình nhận Lệnh Chuyển nhượng

i. Đơn Chuyển nhượng

Nhà Đầu tư có thể thực hiện việc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ cho Nhà Đầu tư khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện theo phán quyết hoặc lệnh của toà án. Lệnh Chuyển nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Đơn vị Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Đơn vị Quỹ. Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo Đơn Đăng ký tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn. Tất cả các phiếu Lệnh Chuyển nhượng phải được ký tên đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng). Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu tư thì phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định áp dụng đối với người mua Đơn vị Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế để được sở hữu Đơn vị Quỹ nhận thừa kế theo yêu cầu của Chubb Life FMC phù hợp với quy định Pháp luật hiện hành về thừa kế.

ii. Xử lý Đơn Chuyển nhượng

Nhà Đầu tư muốn thực hiện việc chuyển nhượng (hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế) có thể nộp Lệnh Chuyển nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Trong một vài trường hợp, Lệnh Chuyển nhượng có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được nêu tại điều IV.8 phần này.

8. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ

i. Thực hiện một phần lệnh giao dịch

Chubb Life FMC có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển đổi của Nhà Đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Tổng giá trị các Lệnh Bán được Chấp nhận (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua được Chấp nhận (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ; hoặc
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư dẫn tới:
 - Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng); hoặc
 - số Đơn vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu tư thấp hơn một trăm (100) số Đơn vị Quỹ tối thiểu mà Nhà Đầu tư phải có để duy trì tài khoản của Nhà Đầu tư.

Đối với việc mua lại phần còn lại của Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại mục i điều IV.8 này, Chubb Life FMC được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ: Phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị

thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau. Trong trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần, mức tối thiểu cho các Lệnh Bán và số dư tài khoản tối thiểu sẽ không áp dụng.

Đối với trường hợp quy định tại mục i điều IV.8 này, Chubb Life FMC được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

ii. Tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Chubb Life FMC không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của Pháp luật;
- Chubb Life FMC không thể xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; hoặc
- các sự kiện khác mà Điều lệ quỹ quy định hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết.

Nhà Đầu tư cần lưu ý là việc thực hiện các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi, Lệnh Chuyển nhượng có thể sẽ bị tạm dừng một hoặc nhiều Ngày Giao dịch vì tình hình vượt ngoài tầm kiểm soát của Chubb Life FMC. Tất cả các Điểm Nhận Lệnh sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng và thông báo sẽ được đăng trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn.

Chubb Life FMC phải báo cáo Ban Đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản ii này và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ ngay sau khi sự kiện đó chấm dứt.

Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ CBPF không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại điểm ii này, Chubb Life FMC phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Chubb Life FMC được hủy bỏ việc triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư.

9. Hủy lệnh giao dịch Đơn vị Quỹ

Nhà Đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp phiếu Hủy Lệnh cho các Điểm Nhận Lệnh của Đại lý Phân phối của họ trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

V. CÁC KHOẢN THUẾ, GIÁ DỊCH VỤ, LỆ PHÍ MÀ QUỸ PHẢI THANH TOÁN, CÁC KHOẢN THUẾ, GIÁ DỊCH VỤ, LỆ PHÍ MÀ NHÀ ĐẦU TƯ PHẢI THANH TOÁN**1. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả****1.1. Giá dịch vụ Quản lý quỹ trả cho Chubb Life FMC****Biểu Giá dịch vụ Quản lý Quỹ**

Quỹ	Giá dịch vụ Quản lý Quỹ (% của NAV/năm)
Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Mở Rộng Chubb (Chubb Bond Plus Fund)	0,9%/năm

Giá dịch vụ Quản lý quỹ thường niên là không phải chín phần trăm (0,9%) (tương đương chín mươi điểm cơ bản) trong một năm trên NAV vào Ngày Định giá, chưa bao gồm Thuế GTGT, tính trên số ngày thực tế phát sinh xác định vào các kỳ định giá.

Thời điểm thanh toán: hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày Làm việc kể từ ngày kết thúc tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.

Phương thức thanh toán: Ngân hàng Giám sát sẽ tự động trích tiền từ tài khoản của Quỹ để chuyển cho Chubb Life FMC theo chỉ thị thanh toán thường xuyên.

1.2. Chi phí thưởng hoạt động

Quỹ CBPF không áp dụng chính sách thưởng hoạt động trả cho Chubb Life FMC.

1.3. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát

Giá dịch vụ Lưu ký tài sản là không phải không năm phần trăm (0,05%) (tương đương năm điểm cơ bản) trong một năm trên NAV vào Ngày Định giá với mức tối thiểu là 11.500.000 VNĐ (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch, được tính toán và cộng dồn hàng ngày, và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

Giá dịch vụ Giám sát là không phải không ba phần trăm (0,03%) (tương đương ba điểm cơ bản) trong một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VNĐ (mười sáu triệu đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Giám sát được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

Tổng Giá dịch vụ Giám sát và Giá dịch vụ Lưu ký tài sản sẽ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

1.4. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác trả cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ là không phải không bốn phần trăm (0,04%) (tương đương bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV của Quỹ với mức tối thiểu là 26.500.000 VNĐ (hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá



dịch vụ Quản trị Quỹ, được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ.

Giá dịch vụ Đại lý Chuyên nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Đại lý Chuyên nhượng.

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm Thuế GTGT)
1.	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VNĐ/tháng
2.	Giá dịch vụ thực hiện quyền: - Lập danh sách thực hiện quyền - Phân phối lợi tức	1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách Miễn phí

1.5. Chi phí kiểm toán trả cho công ty kiểm toán

Chi phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối Năm Tài chính của Quỹ.

1.6. Chi phí dịch vụ thuê ngoài và các chi phí giao dịch

- i. chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ;
- ii. chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ, chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ;
- iii. chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ; và
- iv. các chi phí hợp lý, hợp lệ khác theo quy định của Pháp luật.

Ngân hàng Giám sát sẽ thực hiện giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chi thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phí phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ.

1.7. Chính sách thuế

Do các quy định về thuế áp dụng cho từng cá nhân/tổ chức cụ thể, Nhà Đầu tư cần tham khảo các quy định có liên quan hoặc chuyên gia trong lĩnh vực thuế để có được thông tin cần thiết cho quyết định đầu tư của mình.

Chubb Life FMC bảo lưu quyền khấu trừ, kê khai và nộp mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư nếu Pháp luật có yêu cầu.

2. Các khoản thuế, phí, lệ phí mà nhà đầu tư phải thanh toán

2.1. Các loại giá dịch vụ, lệ phí và thưởng hoạt động

Các loại phí và chi phí liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Đơn vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu tư trả và không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Chubb Life FMC bảo lưu quyền thay đổi bảng giá này tại từng thời điểm phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Biểu phí thay đổi không vượt khung phí được quy định tại Điều lệ quỹ (nếu có quy định) và sẽ được Chubb Life FMC thông báo trên phương tiện công bố thông tin của Chubb Life FMC trước ít nhất chín mươi (90) ngày trước ngày dự kiến áp dụng thay đổi.

Các khoản giá dịch vụ giao dịch như sau:

2.2. Giá dịch vụ Phát hành

Giá dịch vụ Phát hành được áp dụng khi Nhà Đầu tư mua các Đơn vị Quỹ.

- Giá dịch vụ Phát hành lần đầu (IPO): không phần trăm (0%).
- Giá dịch vụ Phát hành cho các lần phát hành tiếp theo được tính bằng không phẩy năm phần trăm (0,5%) giá trị của Lệnh Mua.

Trường hợp khách hàng tham gia chương trình CSI (Chubb Scheduled Investment): Giá dịch vụ Phát hành được áp dụng là 0 không phần trăm (0%)

Giá dịch vụ Phát hành được Nhà Đầu tư thanh toán cho Chubb Life FMC khi phát hành Chứng chỉ Quỹ.

Chubb Life FMC có thể thay đổi Giá dịch vụ Phát hành bất kỳ lúc nào phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ sẽ được cập nhật trong Bản cáo bạch.

2.3. Giá dịch vụ Mua lại

Nhà Đầu tư được khuyến khích nắm giữ các Đơn vị Quỹ như một phần của các khoản đầu tư dài hạn và chương trình tiết kiệm hưu trí. Quỹ mở không được thiết kế cho mục đích mua bán ngắn hạn. Việc Nhà Đầu tư thường xuyên mua đi và bán lại Đơn vị Quỹ, vốn được thiết kế để đạt được lợi nhuận dài hạn, sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của Nhà Đầu tư khi đầu tư vào Quỹ cũng như lợi nhuận của Quỹ. Giá dịch vụ Mua lại được áp dụng cho NAV/CCQ theo thời gian nắm giữ như sau:

Bảng Giá dịch vụ Mua lại

Thời gian nắm giữ	Giá dịch vụ Mua lại
03 tháng hoặc ngắn hơn	1,0%
Trên 03 tháng đến 12 tháng	0,5%
Trên 12 tháng	0,0%

Bảng Giá dịch vụ Mua lại cho chương trình CSI

Thời gian nắm giữ	Giá dịch vụ mua lại
03 tháng hoặc ngắn hơn	2,0 %
Trên 03 tháng đến 12 tháng	1,0%
Trên 12 tháng	0,0%

Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước.

2.4. Giá dịch vụ Chuyển đổi

Nhà Đầu tư phải trả Giá dịch vụ Chuyển đổi khi Nhà Đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ CBPF được thành lập.

Thời Gian Nắm Giữ	Giá dịch vụ chuyển đổi
Dưới 12 tháng	0,5%
Từ 12 tháng	0,0%

2.5. Giá dịch vụ Chuyển nhượng

Nhà Đầu tư phải trả một mức Giá dịch vụ Chuyển nhượng duy nhất là 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn vị Quỹ. Giá dịch vụ Chuyển nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

□

VI. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HÌNH THỨC, PHƯƠNG THỨC, LỘ TRÌNH, THỜI ĐIỂM PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN QUỸ**1. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ**

Phương thức phân chia lợi nhuận Quỹ cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- i. Lợi nhuận Quỹ có thể được phân chia cho Nhà Đầu tư mỗi năm một lần dựa trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán, do đề xuất của Chubb Life FMC, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ và trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua.
- ii. Chubb Life FMC chỉ phân chia lợi nhuận của Quỹ khi các điều kiện sau được đáp ứng:
 - lợi nhuận lũy kế cho đến cuối Năm Tài chính mà Chubb Life FMC đề xuất phân chia lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định;

- nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động; và
 - sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân chia cho Nhà Đầu tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối Năm Tài chính mà Chubb Life FMC đề xuất phân chia vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).
- iii. Chubb Life FMC được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- iv. Chubb Life FMC phải khấu trừ, kê khai và nộp (nếu Pháp luật có yêu cầu) mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.
- v. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Khối lượng Đơn vị Quỹ được phân chia trên cơ sở Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Chốt Danh sách. Chỉ những Nhà Đầu tư được ghi trong danh sách Nhà Đầu tư tại Ngày Chốt Danh sách mới được nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu tư đã chuyển nhượng số Đơn vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận được phân chia.
- vi. Sau khi phân chia lợi nhuận, Chubb Life FMC phải gửi cho Nhà Đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:
- hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn vị Quỹ);
 - tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Đơn vị Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ);
 - Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận; và
 - Các ảnh hưởng tác động đến Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi phân chia.

2. Chính sách thuế

Do các quy định về thuế áp dụng cho từng cá nhân/tổ chức cụ thể, Nhà Đầu tư cần tham khảo các quy định có liên quan hoặc chuyên gia trong lĩnh vực thuế để có được thông tin cần thiết cho quyết định đầu tư của mình.

Chubb Life FMC bảo lưu quyền khấu trừ, kê khai và nộp mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư nếu Pháp luật có yêu cầu.

VII. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CÁC RỦI RO TIỀM ẨN KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Việc đầu tư vào một quỹ sẽ không được bảo lãnh hoặc cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ ngân hàng nào, tổ chức nào hoặc Quỹ nhằm đảm bảo về cam kết sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đã đề ra.

khoản thu nhập dài hạn; do đó, các Nhà Đầu tư không nên kỳ vọng thu được các khoản thu nhập trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư của Quỹ.

Quỹ CBPF hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại Chứng chỉ Quỹ CBPF.

1. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng có thể xảy ra với các khoản đầu tư vào trái phiếu và các tài sản thu nhập cố định khác. Rủi ro này thường phát sinh khi các bên phát hành công cụ nợ mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ (nợ lãi, nợ gốc và các khoản nợ khác) đối với các khoản mà Quỹ đầu tư vào.

2. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro dẫn đến giá thị trường thay đổi, ví dụ như các thay đổi về lãi suất, tỷ giá hối đoái và thị giá chứng khoán ảnh hưởng đến giá trị các khoản đầu tư của Quỹ.

Giá trị thị trường của một chứng khoán có thể bị giảm bởi các hoạt động mua bán trên thị trường hoặc các hoạt động khác liên quan đến cung, cầu của chứng khoán đó mà không liên quan đến tổ chức phát hành. Giá trị thị trường của Chứng chỉ quỹ cũng có thể bị ảnh hưởng do hoạt động “chọn thời điểm giao dịch”, tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường gây thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho Nhà Đầu tư.

3. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là loại rủi ro xuất hiện khi có sự thay đổi của lãi suất thị trường hoặc những yếu tố có liên quan đến lãi suất dẫn đến nguy cơ biến động định giá của trái phiếu và các công cụ nợ đang được Quỹ nắm giữ. Sự thay đổi về lãi suất kỳ vọng làm ảnh hưởng đến giá trị của các khoản đầu tư, qua đó làm thay đổi Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.

4. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Tỷ lệ lạm phát tăng cao làm giá trị đồng tiền suy giảm cũng như giá trị của các khoản đầu tư suy giảm. Do đó rủi ro lạm phát có thể dẫn đến lợi nhuận của Quỹ thu được thấp hơn so với tỷ lệ lạm phát thời điểm đó.

5. Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi tỷ giá.

6. Rủi ro thiếu tính thanh khoản

Rủi ro thanh khoản hàm ý mức độ dễ dàng hay khó khăn khi mua hoặc bán lại Chứng chỉ Quỹ. Quỹ đầu tư dạng mở có ưu điểm lớn về thanh khoản so với quỹ đóng là Chứng chỉ Quỹ dạng mở được giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một tháng, tuy

nhiên, số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Quỹ có thể mua lại vào Ngày Giao dịch vẫn bị một số hạn chế theo quy định của Pháp luật để đảm bảo hoạt động ổn định của Quỹ.

7. Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý là rủi ro có thể phát sinh khi Pháp luật hoặc các quy định pháp lý thay đổi hoặc sự diễn giải và thi hành Pháp luật và các quy định pháp lý này thay đổi khiến cho Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ bị ảnh hưởng. Những thay đổi về Pháp luật hay các quy định pháp lý thường được thông báo trước khi có hiệu lực. Mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục sẽ được đánh giá, và nếu cần thiết và khả thi, Quỹ sẽ thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư hoặc đối tượng các công ty được đầu tư.

8. Rủi ro tín nhiệm

Mức độ rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả lãi và gốc trái phiếu của nhà phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số tín nhiệm. Hệ số tín nhiệm do các công ty đánh giá tín nhiệm ấn định. Hệ số tín nhiệm càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

9. Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty Quản lý Quỹ cũng gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công ty Quản lý Quỹ điều hành. Công ty Quản lý Quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của Ngân hàng Giám sát cũng giúp giảm thiểu rủi ro này.

10. Rủi ro tái đầu tư

Rủi ro tái đầu tư là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu với dòng tiền từ lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ và gốc trái phiếu nhận được vào thời điểm đáo hạn được đem đi tái đầu tư nhằm thu lợi nhuận (lãi-trên-lãi). Rủi ro tái đầu tư phát sinh khi mặt bằng lãi suất tại thời điểm tái đầu tư thấp hơn so với lãi suất kỳ vọng trước đó. Ngoài ra, một số chứng khoán có thu nhập cố định được phát hành kèm theo quyền cho phép người phát hành mua lại chứng khoán đó trước hạn, thường là khi lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Điều này khiến Quỹ có thể phải đối mặt với rủi ro tái đầu tư phần tiền thu hồi tại mức sinh lợi thấp hơn, do đó làm giảm thu nhập từ lãi của Quỹ. Rủi ro tái đầu tư của danh mục đầu tư trái phiếu được quản trị thông qua việc theo dõi kỳ vọng lãi suất thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu.

11. Rủi ro bất khả kháng

Đây là rủi ro khi những sự kiện bất thường phát sinh có ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ. Những sự kiện này, dù là có thật hay tin đồn, có thể bao gồm:

- thảm họa thiên nhiên như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
- khủng hoảng hệ thống ngân hàng, các nhà lãnh đạo chủ chốt mất khả năng điều hành; hoặc
- rủi ro hệ thống như trục trặc trong hệ thống máy tính hoặc thông tin.

Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro bất khả kháng có mức độ ảnh hưởng lớn do bản chất của những hiện tượng này. Đa dạng hoá danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro này. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất do thảm họa có thể giúp giới hạn tác động của một số rủi ro bất khả kháng.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các Nhà Đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

VIII. CHẾ ĐỘ CÔNG BỐ THÔNG TIN, HÌNH THỨC CUNG CẤP THÔNG TIN, TÀI LIỆU VỀ QUỸ CHO NHÀ ĐẦU TƯ; ĐỊA CHỈ, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC LIÊN LẠC ĐỂ TÌM HIỂU THÊM THÔNG TIN VỀ QUỸ.

1. Cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, chế độ báo cáo

1.1. Báo cáo cho Nhà đầu tư

Hàng tháng, quý, năm Chubb Life FMC sẽ gửi thông kê giao dịch, sao kê trên tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo quy định của Pháp luật, nếu có, cho Nhà Đầu tư.

Đối với Nhà Đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh, Chubb Life FMC sẽ gửi thông kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của Nhà Đầu tư.

1.2. Báo cáo Quỹ

Chubb Life FMC sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu tư các thông tin sau:

- Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Chubb Life FMC, theo niên độ bán niên và hàng năm theo mẫu quy định của Pháp luật;
- Báo cáo thông kê phí giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ bán niên và hàng năm theo mẫu quy định của Pháp luật; và
- Báo cáo định kỳ hoạt động đầu tư của Quỹ (các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của Quỹ) theo niên độ bán niên và hàng năm theo mẫu quy định của Pháp luật.

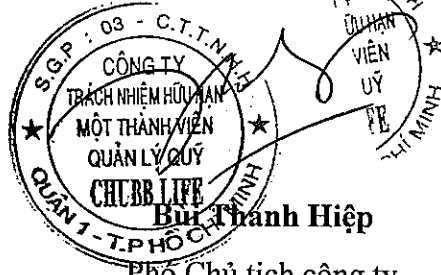
Báo cáo hoạt động của Quỹ và thông kê phí giao dịch cũng sẽ được bổ sung vào Bản cáo bạch cập nhật sau một (01) năm hoạt động và sẽ được cập nhật ít nhất một (01) lần mỗi năm.

Chubb Life FMC sẽ cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản của Quỹ, nếu Nhà Đầu tư có yêu cầu bằng văn bản trong vòng năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của Nhà Đầu tư.

1.3. Báo cáo bất thường

Đại diện

Handwritten signature Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life *Handwritten signature*



Bùi Thanh Hiệp
Phó Chủ tịch công ty